

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2025/DS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2025
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP TP (B);

Địa chỉ: Tòa nhà B, số 57 LTK, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ KHCN (Theo giấy ủy quyền số 05/2025/GUQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông H, chuyên viên xử lý nợ KHCN (Theo giấy ủy quyền số 31/2025/GUQ-TPB.CM ngày 31/3/2025). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh NTK, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Hòa Bình, xã LS, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (B) trình bày:

Năm 2021 giữa ngân hàng TMCP TP (B), chi nhánh Thăng Long và anh NTK phát sinh 02 hợp đồng tín dụng cụ thể:

- Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 01_564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 30/11/2021 với số tiền vay 698.000.000 đồng, mục đích vay: Mua oto; thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 10/12/2029; lãi suất cho vay: Lãi suất áp dụng trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân là 8,1%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: Bằng lãi suất cơ sở 03 tháng KHCN bằng VND của B tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,3%/năm; kỳ điều chỉnh lãi suất: 3 tháng/lần; phương thức trả nợ: Gốc trả đều hàng tháng, lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế; ngày trả nợ là 25 hàng tháng. Sau khi anh Khánh có đơn vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô ngày 30/11/2021 thì đến ngày 10/12/2021 được sự chấp thuận của ngân hàng mà số tiền 698.000.000 đồng anh Khánh đã được giải ngân đầy đủ cho anh Khánh thông qua chuyển khoản cho bên thụ hưởng là Công ty cổ phần GM Thăng Long theo số tài khoản: 19128637213668 mở tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Hoàng Quốc Việt.

- Hợp đồng cho vay số 564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 09/12/2021 với số tiền vay 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); mục đích vay: Vay thanh toán bảo hiểm nhân thọ; thời hạn cho vay: 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất cho vay: Lãi suất áp dụng trong 06 tháng kể từ ngày 11/12/2021 cho đến ngày 10/6/2022 là 8,1%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày trả nợ cuối cùng: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở 03 tháng KHCN bằng VND của B tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,3%/năm; kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần; lịch trả nợ: Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 10/12/2029; kỳ hạn trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 25; kỳ hạn trả nợ gốc: Trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ do B gửi khách hàng, định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Sau khi anh Khánh ký kết hợp đồng vay ngày 09/12/2021 thì đến ngày 10/12/2021 ngân hàng đã giải ngân đầy đủ cho anh Khánh thông qua chuyển khoản cho bên thụ hưởng là Công ty TNHH BHNT Sun Life Việt Nam theo số tài khoản: 66677799906 tại ngân hàng B.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên thì anh Khánh đã ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 01_564/2021/HDTD/TLG/01 ký ngày 30/11/2021 để thế chấp tài sản: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: VINFAST LUX A; màu: Đen; số khung: RPXAB2RSGMV006464; số máy: 211590048VF20SED; biển kiểm soát: 30H-307.52. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành Phố Hà Nội cấp ngày 10/12/2021 cho anh NTK.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng, anh NTK đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm ngày 09/6/2025, anh Khánh chỉ trả được số tiền gốc 81.229.159 đồng và tiền lãi là 56.358.886 đồng. Mặc dù B đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng anh Khánh không trả nợ, khoản nợ

của anh Khánh đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/11/2022. Tạm tính đến ngày 09/6/2025, anh Khánh còn nợ B với tổng số tiền là 879.743.708 đồng, trong đó: Nợ gốc 631.770.841 đồng, nợ lãi trong hạn 171.435.758 đồng, nợ lãi quá hạn 52.113.600 đồng, nợ lãi chậm trả 24.423.509 đồng Cụ thể:

- Dư nợ đối với Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 01_564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 30/11/2021, được giải ngân ngày 10/12/2021 là 861.617.559 đồng, trong đó: Nợ gốc 618.626.509 đồng, nợ lãi trong hạn 167.960.696 đồng, nợ lãi quá hạn 51.087.246 đồng, nợ lãi chậm trả 23.943.108 đồng.

- Dư nợ đối với Hợp đồng cho vay số 564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 09/12/2021, được giải ngân ngày 10/12/2021 là 18.126.149 đồng, trong đó: Nợ gốc 13.144.332 đồng, nợ lãi trong hạn 3.475.062 đồng, nợ quá hạn 1.026.354 đồng, nợ lãi chậm trả 480.401 đồng.

Ngân hàng yêu cầu anh NTK trả ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn chưa thanh toán theo quy định tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Anh Khánh còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả B theo quy định tại các hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà anh NTK không trả được toàn bộ khoản nợ thì B có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: VINFAST LUX A; màu: Đen; số khung: RPXAB2RSGMV006464; số máy: 211590048VF20SED; biển kiểm soát: 30H-307.52. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành Phố Hà Nội cấp ngày 10/12/2021 cho anh NTK để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của anh Khánh. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh Khánh vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho B.

Các quyết định điều chỉnh lãi suất từ năm 2021 đến nay được B điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Từ ngày anh Khánh vi phạm nghĩa vụ trả nợ, B chuyển khoản nợ thành nợ xấu thì B chưa bán khoản nợ này cho cơ quan, tổ chức nào.

* *Bị đơn anh NTK trình bày.* Năm 2021 anh có vay ngân hàng TMCP TP còn số tiền nhưng anh chưa nhớ. Đảm bảo cho khoản vay anh có thế chấp 01 chiếc xe ô tô hiệu VINFAST. Nay anh chưa trả được nợ và hạn sáng 16/6/2025 có mặt tại Tòa án để thỏa thuận với ngân hàng.

- Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh NTK trả số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/6/2025 cho đến khi thanh toán hết

khoản nợ của các hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, phía nguyên đơn giữ nguyên các yêu cầu khác với bị đơn như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cũng như quá trình điều tra, thu thập chứng cứ vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự Bộ luật tố tụng dân sự qui định. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B, buộc anh NTK phải trả cho B số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng, tạm tính đến hết ngày 09/6/2025 gồm tiền nợ gốc, nợ lãi, phí như B yêu cầu. Kể từ ngày 10/6/2025 anh Khánh còn phải trả lãi phát sinh cho B theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp nếu anh Khánh không trả nợ thì B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ. Anh Khánh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (B) và anh NTK ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiền sử dụng vào mục đích mua ô tô. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do anh Khánh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên B khởi kiện đòi nợ đối với anh Khánh. Xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh NTK là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đầy đủ, hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu do nguyên đơn xuất trình cùng các tài liệu điều tra, xác định: Anh NTK có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần TP theo các hợp đồng: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 01_564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 30/11/2021 với số tiền vay 698.000.000 đồng và Hợp đồng cho vay số 564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 09/12/2021 với số tiền vay 15.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, do anh Khánh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo đúng thoả thuận quy định trong hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết nên B đã chuyển số nợ vay còn lại của anh Khánh sang nợ quá hạn từ ngày 25/11/2022. Từ đó đến nay anh Khánh không tiếp tục trả được nợ cho B. Như vậy, có căn cứ xác định anh Khánh vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên B khởi kiện đòi nợ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về khoản nợ gốc: B yêu cầu anh NTK thanh toán số nợ gốc còn lại của các hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến hết ngày 09/6/2025 tổng là 631.770.841 đồng, trong đó: Nợ gốc của đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 01_564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 30/11/2021 là 618.626.509 đồng; nợ gốc của hợp đồng cho vay số 564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 09/12/2021 là 13.144.332 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, số tiền vay gốc được thể hiện trong các hợp đồng tín dụng, đề nghị giải ngân tín dụng, phiếu giải ngân, lệnh chuyển có và các văn bản thanh toán giữa hai bên. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của B, buộc anh Khánh phải trả B số tiền nợ gốc còn lại của các hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 09/6/2025 tổng là 631.770.841 đồng.

[4] Về khoản nợ lãi: Theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 01_564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 30/11/2021 và Hợp đồng cho vay số 564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 09/12/2021 thì lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,1%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở 03 tháng KHCN bằng VNĐ của B tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,3%/năm với kỳ điều chỉnh lãi suất 3 tháng/lần.

Hội đồng xét xử nhận thấy, về lãi trong hạn và lãi quá hạn đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa B và anh NTK là phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của B, buộc anh Khánh phải trả số tiền lãi còn nợ của các hợp đồng tín dụng nêu trên cho B.

Tạm tính đến hết ngày 09/6/2025, anh Khánh còn nợ B với tổng số tiền nợ lãi trong hạn: 171.435.758 đồng, nợ lãi quá hạn: 52.113.600 đồng, nợ lãi chậm trả: 24.423.509 đồng. Cụ thể:

- Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 01_564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 30/11/2021 nợ lãi trong hạn 167.960.696 đồng, nợ lãi quá hạn 51.087.246 đồng và nợ lãi chậm trả 23.943.108 đồng.

- Hợp đồng cho vay số 564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 09/12/2021 nợ lãi trong hạn 3.475.062 đồng, nợ quá hạn 1.026.354 đồng và nợ lãi chậm trả 480.401 đồng.

[5] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản nợ, anh Khánh đã ký với VPBank đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay vốn và thế chấp xe ô tô

số 01_564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 30/11/2021 là 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: VINFAST LUX A; màu: Đen; số khung: RPXAB2RSGMV006464; số máy: 211590048VF20SED; biển kiểm soát: 30H-307.52. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành Phố Hà Nội cấp ngày 10/12/2021 cho anh NTK.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Tuấn Yên là bố của anh NTK cho biết anh Khánh vay tiền B để mua ô tô. Hiện anh Khánh vẫn ở nhà cùng với vợ chồng ông, bà và vẫn đang quản lý sử dụng chiếc xe ô tô. Để từ đó chấp nhận yêu cầu của B, trong trường hợp anh Khánh không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số nợ vay nêu trên thì B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX A; màu: Đen; số khung: RPXAB2RSGMV006464; số máy: 211590048VF20SED; biển kiểm soát: 30H-307.52 mang tên anh NTK có đặc điểm như nêu trên, để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[6] Kể từ ngày 10/6/2025 thì anh NTK còn phải trả cho B khoản tiền lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[7] Khi anh NTK hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì B phải trả lại cho anh Khánh các giấy tờ, tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp được ghi nhận trong Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên ký kết.

[8] Về nghĩa vụ trả nợ: Anh NTK ký kết hợp đồng tín dụng với B để vay tiền vào thời điểm anh Khánh chưa lập gia đình. Ngay khi được giải ngân số tiền vay anh Khánh dùng vào việc mua xe ô tô đúng như mục đích vay, sau đó anh Khánh lập gia đình nhưng hiện vợ anh Khánh đã chết nên Hội đồng xét xử xác định khoản vay trên là khoản vay cá nhân của anh Khánh với B. Do vậy, B khởi kiện và yêu cầu anh Khánh phải trả B số nợ nêu trên là có căn cứ..

[9] Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: B được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh NTK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn B, bị đơn anh NTK có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 317,

Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (B) đối với anh NTK.

2. Anh NTK phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (B) số tiền còn nợ của các hợp đồng tín dụng, tạm tính đến hết ngày 09/6/2025, cụ thể như sau:

- Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 01_564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 30/11/2021, được giải ngân ngày 10/12/2021 gồm nợ gốc là 618.626.509 đồng, nợ lãi trong hạn là 167.960.696 đồng, nợ lãi quá hạn là 51.087.246 đồng và nợ lãi chậm trả là 23.943.108 đồng, tổng là 861.617.559 đồng (Tám trăm sáu mươi một triệu sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm năm mươi chín đồng).

- Hợp đồng cho vay số 564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 09/12/2021, được giải ngân ngày 10/12/2021 gồm nợ gốc là 13.144.332 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.475.062 đồng, nợ quá hạn là 1.026.354 đồng và nợ lãi chậm trả là 480.401 đồng, tổng là 18.126.149 đồng (Mười tám triệu một trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi chín đồng).

Số tiền nợ của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên gồm nợ gốc là 631.770.841 đồng, nợ lãi trong hạn là 171.435.758 đồng, lãi quá hạn là 52.113.600 đồng và lãi chậm trả là 24.423.509 đồng, tổng là 879.743.708 đồng (Tám trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm linh tám đồng)

3. Kể từ ngày 10/6/2025, anh NTK còn phải chịu tiền lãi phát sinh của khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (B) với anh NTK, cho đến khi ông Khánh trả hết khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp anh NTK không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (B) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: VINFAST LUX A; màu: Đen; số khung: RPXAB2RSGMV006464; số máy: 211590048VF20SED; biển kiểm soát: 30H-307.52. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành Phố Hà Nội cấp ngày 10/12/2021 cho anh Nguyễn Tuấn Khán;

theo Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 01_564/2021/HDTD/TLG/01 ngày 30/11/2021 giữa anh NTK với Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (B).

5. Khi anh NTK hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (B) phải trả lại cho anh Khánh các giấy tờ, tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp được ghi nhận trong hợp đồng thế chấp tài sản hai bên ký kết.

6. Án phí: Anh NTK phải chịu số tiền là 38.392.000 đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (B) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.900.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0058925 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần TP (B) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh NTK vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trí Tuân